ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 675/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đấu thầu; danh mục 09 thành phần hồ sơ phải số hoá của 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu; danh mục 01 thủ tục hành chính tái sử dụng (có kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính khác) trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-BKHĐT ngày 14/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 04 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang *(có Phụ lục I chi tiết kèm theo)*.

2. Danh mục 09 thành phần hồ sơ phải số hoá của 04 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử *(có Phụ lục II chi tiết kèm theo)*.

3. Danh mục 01 thủ tục hành chính tái sử dụng (có kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính khác) trong lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang *(có Phụ lục III chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

b) Xây dựng hồ sơ trình và hoàn thiện quy trình điện tử (nếu có); xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

c) Thực hiện cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.**

d) Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Tham mưu đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

Nơi nhận:
- VPCP (Cục KSTTHC) (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Phòng QHĐTXD (đ/c Chí);
- Lưu: VT, THCBKS Nhung.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
							Tại BP MC	DV BC CI
I	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (CẤP TỈNH): 04 thủ tục**							
1	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	16 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả thi[1]	Trực tuyến trên Hệ thống quản lý cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu có địa chỉ tại: https://chungchidauthau.mpi.gov.vn	800.000 đồng/thí sinh/kỳ thi (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 13/6/2023; - Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; - Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.	x	x
2	1.012508	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp lại chứng chỉ[2]		100.000 đồng/lần (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)		x	x
3	1.012509	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định cấp gia hạn chứng chỉ[3]		100.000 đồng/lần (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)		x	x
4	1.012510	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	3,5 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi chứng chỉ và 3,5 ngày làm việc cá nhân phải nộp lại bản gốc chứng chỉ[4]		Không		x	x

[1]Cắt giảm thời gian giải quyết từ 23 ngày làm việc còn 16 ngày làm việc
[2]Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc
[3]Cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc
[4]Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 09 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT		TÊN/LĨNH VỰC/THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA
I		**Cấp tỉnh: 04 thủ tục**
1	**Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**	
	1	Đơn đăng ký thi theo Mẫu số 03 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024
	2	01 ảnh mầu mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 3cm x 4cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự
2	**Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**	
	1	Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 04 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024
	2	01 ảnh mầu mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 3cm x 4cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự
	3	Bản gốc chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu còn hiệu lực nhưng bị hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin
	4	Trường hợp bị mất chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại (đính kèm tệp tin ảnh màu chụp từ bản chính chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu hoặc bản cam kết vào hồ sơ đề nghị cấp lại trên Hệ thống)
3	**Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**	
	1	Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 05 Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06/3/2024
	2	01 ảnh mầu mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 3cm x 4cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt, rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự
4	**Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu**	
	1	Bản gốc chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

PHỤ LỤC III
DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI SỬ DỤNG (CÓ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT LÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÁC) TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên TTHC có kết quả giải quyết là thành phần hồ sơ của TTHC nêu tại cột 3 của Biểu này	Tên TTHC có thành phần hồ sơ là kết quả giải quyết của TTHC nêu tại cột 2 của Biểu này
1	*2*	*3*
1	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu
		Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu